

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày: 20 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Đỗ Quốc Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Loan và bà Nguyễn Thùy Hương.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:* ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/HSST ngày 26/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Trần Quang Nh**, tên gọi khác: Bờm Điu, sinh năm 1994 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 7, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị Đ; chưa có vợ, con; quá trình bản thân: Từ nhỏ sống với gia đình, được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 28/5/2013 bị TAND huyện Bố Trạch tuyên 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong. Ngày 01/10/2015 bị Công an thị trấn Hoàn Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đã thi hành xong. Ngày 19/01/2017 bị TAND huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn; tiền sự: không; có 01 tiền án: tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 19/01/2017 TAND huyện Bố Trạch xử phạt Trần Quang Nh 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bối số tiền 2.600.000 đồng, chưa thi hành xong phần dân sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Long Nh, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Phan Thị Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Phan Văn D, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn 8, xã Trung Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/8/2021, Trần Quang Nh đi bộ dọc đường Quốc lộ 1A (QL1A) thuộc địa phận thôn 5, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch thì thấy trước quán tạp hóa chị Nguyễn Thị H có 01 xe máy điện Nhnh hiệu X-Men Yadea, màu đen, mang BKS 73M26-01862 của Nguyễn Long Nh là con chị Nguyễn Thị H, Nh nhìn xung quanh không có ai liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy điện để sử dụng. Nh đi lại gần chiếc xe máy điện, thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa phía sau dưới yên xe, Nh rút chìa khóa, ngồi lên xe, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện của xe, mở khóa điện chuẩn bị điều khiển đi thì bị chị H phát hiện chạy lại ngăn cản, một tay chị H giữ tay lái xe, tay còn lại rút chìa khóa điện của xe và truy hô “Trộm trộm” nên Nh bỏ đi.

Trần Quang Nh tiếp tục đi dọc đường QL1A hướng về thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch thì thấy trong sân nhà chị Phan Thị Q có 01 xe mô tô Nhnh hiệu Honda Wave, màu đỏ, mang BKS 73K4-8748, trên xe đang cắm khóa. Nh đi thẳng đến vị trí xe mô tô thì thấy chị Q ở phòng bếp, chị Q cũng nhìn thấy Nh đi vào. Khi thấy chị Q đi ra, Nh nhanh chóng nhảy lên xe mô tô, nổ máy, rồi điều khiển xe chạy ra đường, chị Q thấy thế thì hô to “cướp cướp” rồi cùng chồng của mình là anh Nguyễn Văn Th chạy đuổi theo, chị Q dùng tay giằng vào đuôi xe mô tô nhưng bị vượt mất. Nh tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy vào hướng thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch.

Khi Nh đi đến trước cổng nhà anh Phan Văn D thấy 01 xe ô tô con loại bốn chỗ, màu trắng, Nhnh hiệu Hyundai Grand I10, mang BKS 73A-065.09, lúc này Nh đang điều khiển chiếc xe mô tô mà Nh đã chiếm đoạt của chị Q gần hết xăng nên Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô để sử dụng. Nh nhìn xung quanh và trong xe thấy không có người nên dừng xe mô tô lại gần vị trí xe ô tô, mở cửa xe ngồi ở vị trí người lái rồi tìm kiếm chìa khóa xe ô tô khi đang khởi động xe thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch, kết luận xe mô tô màu đỏ, Nhnh hiệu Honda Wave, mang BKS 73K4-8748 của Phan Thị Q trị giá 1.000.000 đồng

Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch, kết luận xe máy điện Nhnh

hiệu X-Man Yadea, màu đen, mang BKS 73MĐ6-01862 của Nguyễn Long Nh trị giá 9.900.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 58/KL HĐĐGTS ngày 27/9/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trạch, kết luận xe ô tô con, màu trắng, Nhn hiệu Hyundai Grand I10, mang BKS 73A-065.09 của Phan Văn D trị giá 250.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và trả lại: 01 xe mô tô Nhn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 73K4-8748 cho chị Phan Thị Q; 01 xe máy điện Nhn hiệu X-Man Yadea màu đen BKS MĐ6-01862 cho anh Nguyễn Long Nh; 01 xe ô tô Nhn hiệu Hyundai Grand I10 BKS 73A-065.09 cho anh Phan Văn D; 02 con dao thái lan chưa xử lý; 01 USB dung lượng 16GB, màu đen, bên trong chứa 02 file video trích xuất từ camera giám sát của chị Nguyễn Thị H và Phan Thị Q chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBT ngày 24 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố bị cáo Trần Quang Nh về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo như toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Quang Nh từ 01 đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57 và Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Quang Nh từ 04 đến 4,5 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt). Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội để buộc bị cáo Trần Quang Nh phải chấp hành hình phạt chung từ 05 đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 25/8/2021; về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quang Nh; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 02 con dao thái lan, chuyển lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 16GB, màu đen, bên trong chứa 02 file video; về trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét; đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc các bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang Nh khai nhận, chính bị cáo là người mà vào ngày 25/8/2021 đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, dựng xe trước quán tạp hóa mà không rút khóa điện, bị cáo đã lén lút để chiếm đoạt 01 xe máy điện Nhn hiệu X-Man Yadea BKS 73MĐ6-01862 của Nguyễn Long Nh nhưng bị chị H(mẹ của Nhật) phát hiện bắt quả tang nên không lấy được tài sản; tiếp đến bị cáo đã công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave BKS 73K4-8748 của chị Phan Thị Q để sử dụng; sau đó khi sử dụng chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt của chị Q hết xăng nên bị cáo đã lén lút muốn chiếm đoạt 01 xe ô tô Nhn hiệu Hyundai Grand I10 BKS 73A-065.09 đồng của anh Phan Văn D với mục đích là để sử dụng, nhưng khi đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp về thời gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra các hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô, có giá trị tài sản 1.000.000 đồng mà bị cáo đã gây ra cho chị Phan Thị Q đã đủ yếu tố để cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; hành vi muốn chiếm đoạt 01 xe máy điện của Nguyễn Long Nh, có trị giá 9.900.000 đồng và 01 xe ô tô của anh Phan Văn D, có trị giá 250.000.000 đồng của bị cáo nhưng bị cáo không chiếm đoạt được chiếc xe máy điện và chiếc ô tô là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Tổng trị giá tài sản mà Trần Quang Nh đã thực hiện hành vi để chiếm đoạt của anh Nguyễn Long Nh và anh Phan Văn D là 259.900.000 đồng, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Năm 2017, bị cáo Trần Quang Nh đã bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và các lần này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản. Xét về quá trình nhân thân và các hành vi phạm tội hiện tại của bị cáo cho thấy bị cáo là người sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện nên cần xét xử nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; trong vụ án trộm cắp tài sản bị cáo đã phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h (đối với tội trộm cắp tài sản) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, trong vụ án trộm cắp tài sản bị cáo Trần Quang Nh phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo quy định tại Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố đối với bị cáo Trần Quang Nh là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị phù hợp tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171; khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định, nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Cho đến phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét 02 con dao thái lan, xét đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy; chuyển lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 16GB, màu đen, bên trong chứa 02 file video.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Quang Nh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang Nh phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" chưa đạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang Nh 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang Nh 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội để buộc bị cáo Trần Quang Nh phải chấp hành là 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang Nh với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2022) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quang Nh.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 con dao thái lan (Vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 26/11/2021) và chuyển lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 16GB, màu đen, bên trong chứa 02 file video trích xuất từ camera giám sát của chị Nguyễn Thị H và Phan Thị Q.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Trần Quang Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân